

Câu 34: Trong mp Oxy cho $\vec{v} = (2;1)$ và điểm $A(4;5)$. Hỏi A là ảnh của điểm nào trong các điểm sau đây qua phép tịnh tiến \vec{v} :

- A.(1;6) B.(2;4) C.(4;7) D.(3;1)

Câu 35: Trong mp Oxy cho điểm $M(2;3)$. Điểm nào sau đây là ảnh của M qua phép đối xứng qua đường thẳng $x-y=0$:

- A. (3;2) B.(-2;3) C.(2;-3) D.(3;-2)

Câu 36: Trong mp Oxy cho đường thẳng $d:x-y+4=0$. Hỏi trong 4 đường thẳng cho bởi các pt sau đt nào có thể biến thành d qua phép quay tâm $I(0;3)$ góc quay π

- A. $2x+y-4=0$ B. $2x+2y-3=0$ C. $x-y+4=0$ D. $2x-2y+1=0$

Câu 37: Trong mp cho đường thẳng $d:x-3y+2=0$. Hỏi trong 4 đường thẳng cho bởi các pt sau đt nào là ảnh của d qua phép quay tâm $I(-2;0)$ góc quay π

- A. $2x+y-4=0$ B. $2x-6y+4=0$ C. $x-3y+4=0$ D. $x-3y+1=0$

Câu 38: Trong mp Oxy cho đường thẳng $d:x+y-2=0$. Hỏi phép vị tự tâm O tỉ số $k=-2$ biến d thành đt nào trong các đt sau:

- A. $2x+2y-4=0$ B. $x+y+4=0$ C. $x+y-4=0$ D. $2x+2y=0$

Câu 39: có bao nhiêu phép tịnh tiến biến một đường thẳng cho trước thành chính nó

- A.0 B.1 C.2 D.vô số

Câu 40: Cho hình vuông tâm O, có bao nhiêu phép quay tâm O góc $\alpha, 0 \leq \alpha \leq 2\pi$, biến hình vuông thành chính nó:

- A.1 B.3 C.2 D.4

Câu 41: Có bao nhiêu điểm biến thành chính nó qua phép quay tâm O góc quay $k2\pi$, k là số nguyên

- A.1 B.0 C.2 D.vô số

Câu 42: Trong mp Oxy, (C) $(x-2)^2 + (y-2)^2 = 4$. Hỏi phép đồng dạng có được bằng cách thực hiện liên tiếp phép vị tự tâm O, tỉ số $k=1/2$ và phép quay tâm O góc 90° biến (C) thành đường tròn nào sau đây:

$$A.(x+2)^2 + (y-1)^2 = 1 \quad B.(x-2)^2 + (y-2)^2 = 1$$
$$C.(x+1)^2 + (y-1)^2 = 1 \quad D.(x-1)^2 + (y-1)^2 = 1$$

Câu 43: Phép vị tự tỉ số k biến hình vuông thành

- A. hình bình hành B. hình chữ nhật C. hình thoi D. hình vuông

Câu 44: Cho $\vec{AB} = 2\vec{AC}$. Khẳng định nào sau đây là đúng

- A. $V_{(A;2)}(C) = B$ B. $V_{(A;-2)}(B) = C$ C. $V_{(A;2)}(B) = C$ D. $V_{(A;-2)}(C) = B$

Câu 45: Cho hình bình hành ABCD. Phép tịnh tiến $T_{\vec{DA}}$ biến:

- A/. B thành C. B/. C thành A. C/. C thành B. D/. A thành D.

Câu 46: Cho hình bình hành ABCD. Phép tịnh tiến $T_{\vec{AB+AD}}$ biến điểm A thành điểm:

- A/. A' đối xứng với A qua C. B/. A' đối xứng với D qua C.
C/. O là giao điểm của AC và BD. D/. C.

Câu 47: Cho đường tròn (C) có tâm O và đường kính AB. Gọi Δ là tiếp tuyến của (C) tại điểm A. Phép tịnh tiến $T_{\vec{AB}}$ biến Δ thành:

- A/. Đường kính của (C) song song với Δ . B/. Tiếp tuyến của (C) tại điểm B.
C/. Tiếp tuyến của (C) song song với AB. D/. Cả 3 đường trên đều không phải.

Câu 48: Cho $\vec{v}(3;3)$ và đường tròn (C): $x^2 + y^2 - 2x + 4y - 4 = 0$. Ảnh của (C) qua $T_{\vec{v}}$ là (C'):

- A/. $(x-4)^2 + (y-1)^2 = 4$. B/. $(x-4)^2 + (y-1)^2 = 9$.
C/. $(x+4)^2 + (y+1)^2 = 9$. D/. $x^2 + y^2 + 8x + 2y - 4 = 0$.

hoc360.net